

Số: 107/BC-UBND

Phong Doanh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Về công tác cải cách hành chính xã Phong Doanh quý I năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
- Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Kế hoạch số 1488/KH-UBND ngày 13/12/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026; Công văn số 1667/SNV-CCHC ngày 24/02/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Phong Doanh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

Ngày 14/01/2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND về Cải cách hành chính xã Phong Doanh năm 2026; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ tại Kế hoạch trên, UBND xã đã ban hành 02 văn bản để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo tiến độ đề ra.

Hàng tuần tại hội nghị giao ban, lãnh đạo UBND xã thường xuyên triển khai, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC đảm bảo theo yêu cầu tại Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 của UBND xã. Tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp để giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

Quán triệt đến các cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ về CCHC là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Về kế hoạch CCHC

UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính của xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. Kế hoạch đã đề ra 33 nhiệm vụ trong năm 2026 trên các lĩnh vực thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tiến độ về cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài

chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. Đồng thời, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị đối với từng nhiệm vụ nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành công tác CCHC thống nhất, đồng bộ phù hợp với chức năng chuyên môn của từng đơn vị, nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch CCHC. Tính đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 12 nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

3. Về kiểm tra CCHC

Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 trong quý III. Trong quý IV tham mưu ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công vụ, công tác cải cách hành chính năm 2026. Tiến hành kiểm tra tại các đơn vị trong tháng 10, tháng 11 và báo cáo kết quả kiểm tra công vụ và cải cách hành chính năm 2026 về UBND xã.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền Cải cách hành chính xã Phong Doanh năm 2026. Trong quý I năm 2026, Phòng Văn hóa – Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công có 02 tin, bài về CCHC. Hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng, như phát trên Đài truyền thanh xã; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã, thông qua các hội nghị, các cuộc họp giao ban hàng tháng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: công khai, minh bạch thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức...

5. Về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Trong quý I, UBND xã Phong Doanh cơ bản hoàn thành đầy đủ và đúng hạn tất cả các nhiệm vụ mà UBND tỉnh Ninh Bình giao, không có nhiệm vụ hoàn thành quá hạn.

6. Những sáng kiến trong triển khai công tác CCHC

UBND xã đã chủ động triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trang bị robot AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu và thực hiện Thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

7. Bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC

Căn cứ các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND xã đã ban hành, đối với những nhiệm vụ liên quan đến kinh phí để triển khai, UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với phòng Kinh tế cấp kinh phí để kịp thời triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Về cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã đã quán triệt, triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tới toàn thể cán bộ, công chức xã. Trong quý I, UBND xã chưa ban hành Văn bản quy phạm pháp luật nào.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Thường xuyên theo dõi, giám sát đối với việc thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn. Đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã tuân thủ các quy định về trình tự, thẩm quyền, mẫu biểu theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuyên truyền trên các kênh thông tin, truyền thông về công tác theo dõi, thi hành pháp luật như Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử của xã và bằng nhiều hình thức khác.

c) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã

Triển khai tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã khi văn bản được ban hành đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND và UBND cấp xã

Đến nay HĐND và UBND xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào do đó chưa tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản trên.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: UBND xã Phong Doanh đã nghiêm túc thực hiện công tác rà soát, đánh giá TTHC theo hướng dẫn của UBND tỉnh và các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100 %, cho thấy các quy trình đã được tối ưu hóa, thông suốt, giảm thiểu các bước không cần thiết cho cả người dân và cán bộ xử lý.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính: Việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC đã mang lại hiệu quả thiết thực, được thể hiện qua các số liệu sau:

+ Hiệu quả về thời gian: Có 1.362 trên tổng số 1.362 hồ sơ đã giải quyết được trả kết quả trước thời hạn quy định. Điều này cho thấy quy trình xử lý nội bộ đã được rút ngắn đáng kể.

+ Cắt giảm chi phí tuân thủ: 100% trong tổng số 1.362 hồ sơ tiếp nhận trong kỳ được thực hiện qua hình thức trực tuyến. Việc này giúp người dân, tổ chức tiết kiệm tối đa chi phí đi lại, thời gian chờ đợi và chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ giấy. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của việc đơn giản hóa TTHC gắn liền với chính quyền điện tử.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Đã tổ chức niêm yết công khai 341 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã hoạt động ổn định và hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm chuyên dụng được triển khai tốt, thể hiện qua việc tiếp nhận 100% hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Điều này cho thấy hạ tầng trang thiết bị và năng lực nhân sự đáp ứng tốt yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số. Trong đó về cơ sở vật chất: Đã trang bị 6 máy vi tính, 7 máy in, 6 máy scan, 1 máy phô tô, 1 máy lấy số, 1 tivi màn hình hiển thị, 1 máy tra cứu thủ tục bằng công nghệ AI. Cơ cấu nhân sự bao gồm 01 Phó giám đốc và 05 công chức tiếp nhận.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Công tác số hóa đã đạt được những kết quả tích cực. Trong tổng số 1.362 hồ sơ đã được giải quyết:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: **1362** hồ sơ.

- Hồ sơ trực tuyến: **1362** hồ sơ.
- Hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang: **7** hồ sơ.

+ Kết quả giải quyết: Tổng số đã giải quyết **1362** hồ sơ.

- Giải quyết trước hạn: **1362** hồ sơ (Đạt tỷ lệ 100%).
- Giải quyết quá hạn: **0** hồ sơ.
- Đang giải quyết (trong hạn): **01** hồ sơ.

+ Hồ sơ khác: Từ chối giải quyết **0** hồ sơ; Hồ sơ yêu cầu rút **0** hồ sơ; Hồ sơ không được tiếp nhận **0** hồ sơ.

+ **Công tác số hóa hồ sơ:** Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc quy trình số hóa theo quy định:

- Số hóa đầu vào: **1355** hồ sơ (Đạt tỷ lệ **100%**).
- Tỷ lệ thực hiện quy trình số hóa và trả kết quả: Số hóa thành phần hồ sơ: 96.46%, số hóa kết quả 100.00%, hồ sơ có lưu kho: 97.93%

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức: Trong quý UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Tỷ lệ 100 % tổng số hồ sơ tiếp nhận được giải quyết trước hạn hoặc đang được xử lý trong hạn đã phản ánh chất lượng dịch vụ công rất tốt mà UBND xã Phong Doanh đang cung cấp cho người dân và tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tình hình tổ chức thực hiện các quy định về rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã

- Công tác rà soát được thực hiện định kỳ và lồng ghép với kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, đảm bảo các quy định mới được cập nhật kịp thời vào Quy chế làm việc của UBND xã và quy định phân công nhiệm vụ cho từng công chức.

- Việc rà soát tập trung vào việc bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, không chồng chéo nhiệm vụ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các công chức chuyên môn. Đồng thời, UBND xã đã kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh những nội dung bất cập, chưa phù hợp trong quy định về chức năng, nhiệm vụ để trình Sở Nội vụ xem xét, hướng dẫn hoàn thiện. b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Căn cứ các chủ trương của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, UBND xã đã tiến hành rà soát tổng thể các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trên cơ sở đó, xã đã thực hiện:

- Sắp xếp, kiện toàn Ban Chỉ đạo và các tổ công tác chuyên môn, bảo đảm tinh gọn, không trùng lặp chức năng.

- Việc sắp xếp được triển khai đúng quy định, không gây xáo trộn lớn đến hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực phục vụ nhân dân

c) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của UBND cấp xã.

UBND xã ban hành Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm HĐND và UBND xã), số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của xã Phong Doanh và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Biên chế công chức cơ quan hành chính xã: 48 biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03 biên chế thuộc Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Biên chế số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 405, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 36 biên chế.

- Biên chế các đơn vị sự nghiệp và chỉ tiêu hợp đồng lao động tại các đơn vị: Sự nghiệp y tế: 36 biên chế, hợp đồng lao động: 0; Sự nghiệp khác (Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công: 07 biên chế, hợp đồng lao động: 0.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền:

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý theo quy định; đồng thời, thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp cho địa phương và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Việc xây dựng và phê duyệt cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm, trong đó nêu rõ kết quả cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt và mức độ thực hiện cơ cấu công chức trên thực tế của UBND cấp xã.

- UBND cấp xã đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức đang công tác; đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND tỉnh về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã.

- Căn cứ kết quả rà soát, UBND xã đã xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo từng chức danh, đảm bảo phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn, khối lượng công việc và yêu cầu quản lý nhà nước tại cơ sở.

- UBND xã đã triển khai bố trí, sắp xếp công chức theo đúng cơ cấu được phê duyệt; hầu hết các chức danh công chức chuyên môn đều được bố trí đủ người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc bố trí, sử dụng công chức cơ bản phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*).

Từ ngày 15/12/2025 đến nay, UBND xã chưa thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Quý I năm 2026, đơn vị xã đã ban hành 01 quyết định bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng cấp xã.

- Đối với viên chức quản lý các trường học: Điều động, bổ nhiệm 09 viên chức quản lý trường học của các đơn vị thuộc diện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

UBND xã chưa thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện quy chế văn hoá công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế văn hoá công sở và quy tắc ứng xử tại cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 10/CT TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. 100% cán bộ công chức xã được cấp thẻ và đeo thẻ theo đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

căn cứ Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của xã, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho trung ương, UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành tổ chức nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được nhu cầu thực thi nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

*** Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:**

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao:

+ UBND xã đã tổ chức triển khai thu NSNN theo đúng dự toán được giao ngay từ đầu năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn.

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I: 83,664,1 tỷ đồng, đạt 27.5 % dự toán năm, trong đó:

* Thu thuế, phí, lệ phí: 11,607 tỷ đồng.

* Thu tiền sử dụng đất: 1,648 tỷ đồng.

* Thu khác: 0,98 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

+ UBND xã đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư công đúng trình tự, thủ tục theo Luật Đầu tư công và hướng dẫn của cấp trên.

+ Kế hoạch vốn được phân bổ 77.734 triệu đồng; giá trị giải ngân đến thời điểm báo cáo đạt 37.854 triệu đồng = 48,69% so với kế hoạch được giao.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Không có

*** Kết quả thực hiện quy định về quản lý sử dụng tài sản công**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã nghiêm túc triển khai việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Quy chế đã quy định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; quy trình thanh lý, điều chuyển và xử lý tài sản khi không còn nhu cầu sử dụng.

- Việc ban hành và công khai quy chế đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sử dụng tài sản công, hạn chế tình trạng lãng phí, sử dụng sai mục đích.

*** Việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập**

- 100 % đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế Quản lý tài sản công;

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

- Không có đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

- Tình hình thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính (nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công, nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp khác) theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định 111/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã:

UBND xã đã thực hiện sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trên địa bàn xã. Đẩy mạnh việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử và sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức.

- 100% văn bản gửi đi của các cơ quan, đơn vị được gửi dưới dạng điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản “qlvbdh.ninhbinh.gov.vn”.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- 100% cán bộ, công chức UBND xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử. b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tổng số máy tính tại xã là 48 máy, 46 máy in và 19 máy scan, đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính làm việc. Tuy nhiên, một số thiết bị tận dụng lại từ các xã cũ đã xuống cấp, cấu hình thấp.

- 100% phòng làm việc được kết nối mạng nội bộ (LAN) và Internet băng thông rộng.

- Đã vận hành ổn định đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được đầu tư nâng cấp với hệ thống máy lấy số tự động, màn hình hiển thị, camera giám sát và mạng Wifi phục vụ người dân.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

- Đã triển khai kết nối, liên thông dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và gửi nhận văn bản.

- Hệ thống họp trực tuyến được vận hành thông suốt qua đường truyền số liệu chuyên dùng từ tháng 07/2025, đảm bảo kết nối từ Trung ương đến xã.

- 100% cán bộ, công chức và các cơ quan đoàn thể xã đã được cấp tài khoản và mã định danh điện tử phục vụ trao đổi văn bản. d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC và hồ sơ đầu vào, đảm bảo dữ liệu được lưu kho và tái sử dụng.

- Đang thực hiện nhập liệu làm sạch dữ liệu đại tu tự nhiên việc liên thông tự động với hệ thống cấp tỉnh còn hạn chế, một số quy trình vẫn phải nhập thủ công.

e) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ- 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được xử lý, ký số và luân chuyển trên môi trường mạng.

- 100% lãnh đạo UBND, công chức chuyên môn và cán bộ tại bộ phận một cửa được cấp và sử dụng thường xuyên chữ ký số công vụ.

- 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ (.phongdoanh@ninhbinh.gov.vn) trong trao đổi công việc.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền. Đã ban hành phương án ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng.

f) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện cung cấp các thông tin theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên trang thông tin điện tử xã đảm bảo đúng quy định;

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, 15 nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của Trang thông tin điện tử xã và hệ thống Zalo Official Account, các nhóm Zalo thôn, xóm để tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

- Duy trì triển khai quét mã QR thanh toán lệ phí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thu học phí tại 100% trường học. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ TTHC đạt 100%.

g) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Đã triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tại các điểm trọng yếu và camera giám sát hoạt động công vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Đang thực hiện dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - Viễn thông để thay thế hệ thống cũ, nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

100% TTHC dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần được triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tỷ lệ hồ sơ TTHC có phát sinh hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần: đạt 100%, toàn trình: đạt 100%.

7. Thống kê các nhiệm vụ CCHC của đơn vị

(theo Phụ lục IV đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác chỉ đạo và điều hành được quan tâm, giúp các hoạt động cải cách hành chính đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao hơn.

- Cán bộ, công chức ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong việc triển khai cải cách hành chính, từ đó nâng cao tinh thần làm việc.

- Công tác cải cách hành chính được thực hiện một cách đồng bộ, có kế hoạch, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban, đơn vị, góp phần tạo nên sự chuyển biến chung.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, mang lại sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách hành chính góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, hình thành văn hóa công vụ tích cực, liêm chính và trách nhiệm.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính còn một số hạn chế, tồn tại như:

- Nhận thức của một số cán bộ và nhân dân trong việc sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, nên việc áp dụng công nghệ trong công việc lúng túng; việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số đôi lúc còn bị chậm.
- Công tác phối hợp cung cấp nội dung số liệu báo cáo có lúc còn bị động, các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo theo quy định còn chưa đúng thời gian.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Cán bộ công chức công việc chuyên môn nhiều phần nào ảnh hưởng đến thực hiện công tác cải cách hành chính nên công tác điều hành về cải cách hành chính của một vài ngành chuyên môn còn lúng túng, thiếu cán bộ làm đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

2. Củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công. Đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, tiếp tục rà soát, các thủ tục hành chính mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công đảm bảo về chất lượng, tiến độ giải quyết TTHC.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Chỉ đạo đối với cán bộ công chức tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tăng cường hướng dẫn cho công dân thực hiện trên cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ, công chức cho phù hợp với vị trí việc làm, năng lực sở trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

5. Thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai TTHC theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng việc thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu để xảy ra việc cán bộ, công chức, thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

6. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, các cơ quan trong việc giải quyết TTHC. Kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong CCHC nói chung.

7. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tinh giản, hiệu lực, hiệu quả. Tổng hợp đánh giá chất lượng cán bộ công chức theo quy định.

8. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức, kiện toàn và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

9. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành công việc, thực hiện tốt việc công khai các TTHC trên Trang thông tin điện tử và Trung tâm phục vụ Hành chính công, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì, cải tiến thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

11. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình kỷ luật kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao hơn trong giai đoạn tới cần tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Tập trung nguồn lực cho việc tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng ứng dụng đám mây và đẩy mạnh xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử.

2. Xây dựng kế hoạch đo lường chỉ số CCHC để đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính.

3. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các TTHC liên quan đến nhiều tài liệu kèm theo.

4. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ này để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Mạnh dạn thí điểm và nhân rộng các mô hình làm tốt trong công tác CCHC, đặc biệt là các mô hình tiếp cận và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà, để tăng cường sự thân thiện và hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I trên địa bàn xã Phong Doanh, UBND xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Quang